

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST  
Ngày 17/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Khiết.

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Ngọc Côn, ông Nguyễn Tất Bầy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Hữu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị V; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1972. Sinh, trú quán: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, Bắc Giang. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/12. Đảng, đoàn thể: Không. Bố đẻ: Trần Quang G, sinh năm 1926 (Đã chết). Mẹ đẻ: Trần Thị T, sinh năm 1936. Trú quán: tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, Bắc Giang. Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (Đã ly hôn); Con: Nguyễn Minh T, sinh năm 1998; Điều trú tại: tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, Bắc Giang. Anh chị em ruột: Có 05 anh chị em, bị cáo là thứ tư.

Nhân thân: Tại bản án hình sự số: 84/HSST ngày 29/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Trần Thị V 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Buộc V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí và phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 17/6/2013, V đã chấp hành xong hình phạt tù về địa phương; tháng 5/2012, V chấp hành xong khoản án phí và tiền phạt bổ sung.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang áp dụng điểm o khoản 2 và 5 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều

148, điều 20, Điều 53 và điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Thị V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; phạt bổ sung số tiền 6.000.000 đồng và bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tháng 11/2016, Trần Thị V đã chấp hành xong tiền phạt và án phí. Ngày 21/01/2022, V chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến ngày phạm tội mới ngày 21/3/2022, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giam từ ngày 21/3/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

**\* Người làm chứng:**

- Anh Trần Quang T, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Trần Văn D, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 21/3/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L trong quá trình tuần tra, kiểm soát tại khu vực Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L đã phát hiện và bắt quả tang Trần Thị V, sinh năm 1972, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình. Khi bị bắt quả tang, V tự nguyện giao nộp 01 (một) túi ni lon màu tím than, một đầu có rãnh khóa nhựa, phía trên rãnh khóa có đường viền màu đỏ bên trong chứa: 23 (hai mươi ba) gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; 06 (sáu) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, phía trên rãnh khóa có đường viền màu xanh bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 15 (mười lăm) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, phía trên rãnh khóa có đường viền màu xanh, bên trong các túi ni lon đều chứa 01 (một) viên nén màu hồng đỏ, một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” nghi là ma túy; 01 (một) túi ni lon màu trắng được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Toàn bộ tang vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1”; số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) được niêm phong vào phong bì dán kín ký hiệu “QT2”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu tím đen, có số IMEI1: 863481049937095, số IMEI2: 863481049937087, được niêm phong vào phong bì dán kín ký hiệu “QT3”. Sau đó Tổ công tác đã đưa V và mời những người có liên quan về Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số tang vật nêu trên.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị V tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L. Quá trình

khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của V.

Cùng ngày 21/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 84/CSĐT đối với số vật chứng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì dán kín có ký hiệu “QT1”. Tại kết luận giám định số: 447/KL-KTHS ngày 24/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong phong bì có ký hiệu “QT1” được niêm phong gửi giám định:

+ Trong 01 túi ni lon màu tím than một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ: Chất cục bột màu trắng, đựng trong 23 gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc là ma túy, có khối lượng 1,087 gam, loại Heroine; Chất tinh thể màu trắng đựng trong 06 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh và chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín là ma túy, có tổng khối lượng 1,327 gam, loại Methamphetamine.

+ 15 viên nén màu hồng đỏ, trên mỗi mặt của viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 15 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, có tổng khối lượng 1,525 gam, loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy nêu trên, V khai khoảng 08 giờ sáng ngày 19/3/2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên V đến ngã tư truyền hình thị trấn C để tìm mua ma túy. Khi đến nơi V hỏi một người đàn ông lạ mặt xem có biết ai bán ma túy không thì người này cho V số điện thoại và bảo gọi theo số điện thoại này để mua ma túy. Sau đó V sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1202, màu đen của V gọi theo số điện thoại người đàn ông đã cho để hỏi mua ma túy. V đặt vấn đề mua 4.000.000 đồng ma túy và dặn cho nhiều trắng hơn (tức Heroine) và ít đá, ít ngựa (tức ma túy đá và ma túy ngựa), hai bên hẹn gặp nhau vào buổi chiều tại cây xăng Kế, thành phố Bắc Giang. Buổi chiều cùng ngày V từ nhà đi xuống khu vực cây xăng Kế thuộc thành phố Bắc Giang gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1,7m, dáng người bình thường, nước da ngăm đen, đeo khẩu trang, đầu đội mũ lưỡi trai, mặc áo khoác, V đã mua của người này 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) được số ma túy nêu trên. Sau khi mua được ma túy, V cất giấu trong người và mang về nhà với mục đích để sử dụng dần.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho V, do V khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1202, màu đen V sử dụng liên lạc mua ma túy vào ngày 19/3/2022, quá trình điều tra V khai đã đánh rơi mất, V không nhớ rõ đã bị rơi ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa thu giữ được.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang; số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu tím đen, có số IMEI1: 863481049937095, số IMEI2:

863481049937087 hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Công an huyện L, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện L để xử lý theo quy định.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Trần Thị V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Người chứng kiến đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Thị V từ 03 năm đến 04 năm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Đối với số ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang;

Đối với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “QT2”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu tím đen, có số IMEI1: 863481049937095, số IMEI2: 863481049937087, niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “QT3” là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên qua đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 50 phút ngày 21/3/2022, tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, Trần Thị V, sinh năm 1972, trú tại: tổ dân phố Trần Phú huyện L đang có hành vi tàng trữ 1,087 gam ma túy Heroine và 2,852 gam ma túy Methamphetamine thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Tổng khối lượng ma túy V tàng trữ là 3,939 gam, mục đích V tàng trữ số ma túy nêu trên là để sử dụng.

Hành vi của Trần Thị V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của loài người, làm xói mòn nếp sống văn minh và đạo đức xã hội. Ma túy còn làm lây lan các loại dịch bệnh xã hội, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng cũng như để đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, xử phạt Trần Thị V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang áp dụng điểm o khoản 2 và 5 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 148, điều 20, Điều 53 và điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Thị V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; phạt bổ sung số tiền 6.000.000 đồng và bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tháng 11/2016, Trần Thị V đã chấp hành xong tiền phạt và án phí. Ngày 21/01/2022, V chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến ngày phạm tội mới ngày 21/3/2022, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Do vậy, đề nghị của đại diện viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[6] Quá trình điều tra bị cáo Trần Thị V khai người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo V, do bị cáo V khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để giải quyết.

[7] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1202, màu đen bị cáo V sử dụng liên lạc mua ma túy vào ngày 19/3/2022, quá trình điều tra bị cáo V khai đã đánh rơi mất, bị cáo V không nhớ rõ đã bị rơi ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa thu giữ được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu tím đen, có số IMEI1: 863481049937095, số IMEI2: 863481049937087 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:*

**1.** Phạt bị cáo Trần Thị V 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam từ ngày 21/3/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

## **2. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang đang được lưu tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. tỉnh Bắc Giang.

- Trả lại bị cáo số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu tím đen, có số IMEI1: 863481049937095, số IMEI2: 863481049937087 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**3. Về án phí:** Bị cáo Trần Thị V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã Ký**

**Lê Văn Khiết**